



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

## VAT INVOICE

Ký hiệu (Serial No.) : 1K23TCP

Số (Inv No.) : 00025071

Ngày (Date) 31 tháng (month) 03 năm (year) 2023

### CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES

Địa chỉ/Address: Lầu 20A, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế /Tax code: 0102671977-002

Điện thoại/Tel:

Fax: 84-4-39748888

Số tài khoản /Account number:

Ngân hàng /Bank:

Trang 1/1

Họ tên người mua hàng /Customer: Trần Thị Thơm

Mã KH /Code: VCTISU1000021411

Tên đơn vị /Company:

Địa chỉ /Address: 12/14/18 Tô 44, Đường 49, Khu Phố 7, P. Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM

Mã số thuế /Tax code:

Điện thoại /Tel:

Hình thức thanh toán: CK/TM

Số tài khoản /Account number:

ST T (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods)	Đơn vị tính (Units)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền trước thuế GTGT (Amount before tax)	Thuế suất (VAT rate %)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Thành tiền sau thuế GTGT (Amount after tax)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7	9 = 6 + 8
1	Phí nước lạnh T03/2023 (L4-40.12B)	M3	7	14.400	100.800	5%	5.040	105.840
2	DV thoát nước, xử lý nước thải T03/2023 (L4-40.12B)				20.160	10%	2.016	22.176
3	Phí nước nóng T03/2023 (L4-40.12B)	M3	1	68.700	68.700	5%	3.435	72.135
4	Phí quản lý căn hộ T03/2023 (L4-40.12B)	M2	71,1	19.000	1.350.900	10%	135.090	1.485.990

**Tổng cộng (Total)** 1.540.560 145.581 1.686.141

**Tổng tiền thanh toán viết bằng chữ /In words:** Một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi một đồng chẵn

Người mua hàng (Customer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, with full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, with full name)

Signature Valid

Ký bởi: CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES

Ký ngày: 31/03/2023 18:26:12

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tổng công ty dịch vụ viễn thông - VNPT Vinaphone, MST: 0106869738, Điện thoại: 18001260